

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 14/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 23-02-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Quế Anh

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 403/2020/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1981 - Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1978 - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H và ông Lê Thanh H1 tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào năm 1999.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 03 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình bà H tại khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận, H phúc đến khoảng tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thỉnh thoảng ông H1 nhậu nhọt về vợ chồng xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không H phúc.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà H xin được ly hôn với ông H1 .

Về con chung: Vợ chồng có 04 người con chung tên Lê Huỳnh Thanh Hào, sinh ngày 13/10/2000; Lê Huỳnh Thanh Hòa, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hiệp, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hoài, sinh ngày 11/10/2008. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 03 con nhỏ chưa thành niên. Không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hào đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông H1 không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Bị đơn ông Lê Thanh H1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thanh H1 trình bày:

Về hôn nhân: Ông H1 thống nhất với bà H về quan hệ hôn nhân. Ông H1 và bà H tự nguyện sống chung vào năm 1999 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh. Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 3 năm. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng khoảng 4-5 tháng ông H1 có uống rượu bia một lần, sau khi uống say thì không kìm chế được nên ông H1 đập mấy chậu hoa. Nay bà H xin ly hôn thì ông H1 không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 04 người con chung tên Lê Huỳnh Thanh Hào, sinh ngày 13/10/2000; Lê Huỳnh Thanh Hòa, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hiệp, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hoài, sinh ngày 11/10/2008. Nếu Tòa án cho bà H được ly hôn, ông H1 đồng ý giao 03 con chưa thành niên cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Hào đã trưởng thành đã tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng H .

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Lê Thanh H1 .

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Huỳnh Thanh Hòa, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hiệp, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hoài, sinh ngày 11/10/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đối với cháu Hào đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh H1. Xét thấy ông H1 cư trú tại khu phố Ninh Thành, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông H1 tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/12/1999 của Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông H1 thống nhất vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là bà H và ông H1 bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông H1 hay uống rượu bia nên vợ chồng cãi nhau, dẫn đến cuộc sống nhân không H phúc nên bà H xin được ly hôn với ông H1. Ông H1 trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không có gì lớn, thỉnh thoảng ông H1 có uống rượu về do không tìm được nên có đập mấy chậu hoa nên vợ chồng bắt đầu mới xảy ra mâu thuẫn. Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H thì ông H1 không đồng ý ly hôn vì ông H1 vẫn còn thương vợ con nên xin bà H cho cơ hội để sửa chữa.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông H1. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H1 cũng thừa nhận giữa bà H và ông H1 có mâu thuẫn với nhau, ông H1 không đưa ra được ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4]. Về con chung: Bà H và ông H1 có 04 người con chung tên Lê Huỳnh Thanh Hào, sinh ngày 13/10/2000; Lê Huỳnh Thanh Hòa, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hiệp, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hoài, sinh ngày 11/10/2008. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng 03 con chưa thành niên, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Hào đã trưởng thành tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H1 cũng đồng ý giao 03 con chung chưa thành niên cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không cấp dưỡng nuôi con. Ông H1 cũng thống nhất đối với cháu Hào đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cháu Hòa, cháu Hiệp, cháu Hoài có nguyện vọng sống cùng với bà H nên Hội đồng xét xử cần giao 03 con chưa thành niên cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Hào đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn pH1 chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H pH1 chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng H ;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Lê Thanh H1 .

2. Về con chung: Giao 03 người con tên Lê Huỳnh Thanh Hòa, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hiệp, sinh ngày 08/7/2005; Lê Huỳnh Thanh Hoài, sinh ngày 11/10/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Hào đã trưởng thành tự lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị H pH1 chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0001416 ngày 27/11/2020.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND thị trấn Lộc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú